

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C Đ
TỈNH LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16/10/2018

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN ĐƯỚC, TỈNH LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Hữu Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Minh Quang

2. Ông Nguyễn Văn Hải

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hương – Thư ký TAND huyện C Đ.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện C Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 254/2018/TLST – HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2018 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 107/2018/QĐXXST – HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2018/QĐST – HNGĐ ngày 24 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Đ**, sinh năm: 1992.

HKTT: Ấp 4, xã L Đ, huyện C Đ, tỉnh La.

Nơi ở hiện nay: Ấp 5, xã P, huyện C Đ, tỉnh La. (Có mặt).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Tấn C**, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Ấp 4, xã L Đ, huyện C Đ, tỉnh La (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Trần Thị Đ trình bày như sau: Chị Đ cùng với anh Nguyễn Tấn C xác lập quan hệ hôn nhân vào ngày 02/3/2015 và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 17, quyển số 01/2015, do Ủy ban nhân dân xã L Đ, huyện C Đ, tỉnh La cấp ngày 02/3/2015. Sau ngày cưới, vợ chồng sinh sống tại ấp 4, xã L Đ, cuộc sống có hạnh phúc được một thời gian, đến tháng 12 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn tình cảm vợ chồng dẫn đến ly thân từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay. Nguyên nhân theo chị Đ trình bày: do anh C thường xuyên ăn nhậu, không quan tâm, lo lắng, chăm sóc cho vợ con và chị Đ đưa con về bên nhà cha mẹ ruột sinh sống luôn. Trong thời gian ly thân, anh C vẫn không tìm gặp chị Đ để tìm biện pháp hàn gắn lại tình cảm vợ chồng cũng như không thăm con. Hiện nay, chị Đ xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh C, nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Tấn C.

Về con chung: Giữa chị Đ và anh C có 01 người con chung tên Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 28/12/2015, hiện do chị Đ đang nuôi dưỡng. Chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung và chia nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Tấn C đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố khác cho anh C biết để thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, nhưng không có ý kiến gì và vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Chị Trần Thị Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Tấn C có nơi cư trú tại: Ấp 4, xã L Đ, huyện C Đ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện C Đ, tỉnh La được pháp luật quy định tại các Điều 28, 35, 36 và 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Anh Nguyễn Tấn C đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định xét xử vụ án và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh C.

[2] Về nội dung tranh chấp: Chị Đ và anh C chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn tình cảm vợ chồng và ly thân từ tháng tháng 3 năm 2018 cho đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, về nguyên nhân mâu thuẫn theo như chị Đ trình bày do vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, đây là những mâu thuẫn nhỏ trong đời sống vợ chồng. Cả chị Đ và anh C không tìm được biện pháp để khắc phục dẫn đến hai anh chị ly thân và không còn tình cảm vợ chồng, Xét thấy anh Nguyễn Tấn C đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng vẫn không đến tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa từ đó cho thấy anh C cũng không có thiện chí muốn hàn gắn tình cảm với chị Đ để vợ chồng quay về tiếp tục chung sống nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Trần Thị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Tấn C.

[3] Về nuôi con chung và cấp dưỡng: Giữa chị Đ và anh C có 01 người con chung tên Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 28/12/2015 hiện đang do chị Đ nuôi dưỡng. Xét thấy hiện tại cháu B dưới 36 tháng tuổi, lại sống với chị Đ đã ổn định, chị Đ có nguyện vọng tiếp tục được nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đ về việc yêu cầu nuôi cháu B. Anh C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thăm nom chăm sóc con được thực hiện theo điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại khoản 2 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: “*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*”, nhưng chị Đ không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về chia tài sản chung và chia nợ chung: Không có, nên không xét.

[5] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Trần Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân gia đình để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 36, 39, 147 và khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 55, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn chị Trần Thị Đ đối với anh Nguyễn Tấn C.

1. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Tấn C.

2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

- Giao con chung Nguyễn Trần Gia B, sinh ngày 28/12/2015 cho chị Trần Thị Đ được tiếp tục nuôi dưỡng.

- Anh Nguyễn Tấn C không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Việc thăm nom chăm sóc con được thực hiện theo điều 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Đ phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000106 ngày 21/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C Đ do chị Trần Thị Đ đã nộp sang án phí sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Toà án niêm yết hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh La;
- VKSND huyện C Đ;
- UBND xã L Đ;
- Chi cục THADS huyện C Đ;
- Đương sự;
- Lưu./.

Huỳnh Hữu Nghĩa